

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc của trường PTDTNT THCS Tây Giang

Thực hiện Công văn số 425/CV-GD&ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của Trường PTDTNT THCS Tây Giang về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Trường PTDTNT THCS Tây Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹ (DTTS, MN). Ưu tiên nguồn lực để đầu tư kiên cố hóa trường lớp ở vùng đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tập trung triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông 2018; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt trong các trường phổ thông PTDTNT, trường PTDTBT; bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS; quan tâm giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh vùng DTTS, MN; đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT, công tác thông tin, truyền thông về GDDT.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

¹ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 105/2020/CP/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ qui định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

I. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh Nội trú phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.
2. Phối hợp với chính quyền 10 xã trên địa huyện Tây Giang, Ban cha mẹ học sinh thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành trung học cơ sở; giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; duy trì và nâng cao kết quả chất lượng công tác mũi nhọn thi tuyển vào trường PTDTNT THPT Tỉnh Quảng Nam và góp phần giáo dục nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS.
3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ở địa phương. Ưu tiên quan tâm rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối để có kế hoạch, lộ trình cụ thể bổ sung, hoàn thiện các điều kiện nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học vùng đồng bào DTTS, MN.
4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và tình hình thực tế, các địa phương xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm triển khai thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1- Dự án 5, đặc biệt việc kiên cố hóa trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường PTDTNT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh nội trú tại địa phương.
5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá các Chương trình, Dự án, Đề án có liên quan đến ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó tiếp tục đề xuất, tham mưu phương hướng thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

II. Thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN; chính sách hỗ trợ, tài trợ đối với giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển giáo dục dân tộc.

3. Thực hiện công tác tham mưu cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục dân tộc trên địa bàn. Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương.

III. Thực hiện các hoạt động giáo dục đặc thù

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS vào học trường PTDTNT theo quy định hiện hành².

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam, các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em, học sinh nội trú; an ninh, an toàn trường học, phòng tránh nạn tảo hôn, các hủ tục lạc hậu và duy trì sĩ số trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% trường dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù

² Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm phải xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

- Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định. Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tích cực phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; huy động các nguồn lực tài chính, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

- Tích cực tham mưu, triển khai hoạt động nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu dạy học tiếng DTTS và thực hiện đúng quy trình, thủ tục để sớm đưa tiếng DTTS trên địa bàn vào dạy học trong trường phổ thông theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS.

- Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho học sinh DTTS, thông qua hoạt động dạy học của môn học và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm.

b) Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

- Tiếp tục cử viên chức quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số và Kế hoạch số 7168/KH-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025.

- Khuyến khích CB-QL-GV (đưa vào một trong những nội dung tự học, tự bồi dưỡng) học tiếng nói, chữ viết dân tộc để phục vụ giao tiếp với học sinh, phụ huynh và cộng đồng, đồng thời nhằm bảo tồn, phát triển ngôn ngữ, chữ viết tiếng dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc...

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm bằng tiếng dân tộc.

IV. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc, truyền thông, thông tin về giáo dục dân tộc

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT theo Chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các địa phương có đông học sinh DTTS.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phân công cán bộ quản lý và GV phụ trách công tác GD DT. Tăng cường quản lý GD DT gắn với việc nắm vững số liệu, tình hình phát triển đến từng dân tộc tại địa phương.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh vùng miền. Tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ đối với giáo viên chủ nhiệm, đặc biệt là nghiệp vụ quản lý học sinh người dân tộc thiểu số, đặc điểm tâm sinh lý học sinh dân tộc, văn hóa dân tộc.

- Làm tốt công tác quản lý dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa theo các chủ đề, chủ điểm.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm đến đời sống ăn ở, học tập của các em học sinh, khuyến khích và tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia học tiếng dân tộc địa phương; tự học tập để nâng cao trình độ, tăng tỉ lệ giáo viên người dân tộc thiểu số trên chuẩn.

2. Truyền thông, thông tin về giáo dục dân tộc

- Tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN.

- Chủ động phối hợp xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT; các vấn đề mang tính thời sự, đột xuất, xã hội quan tâm để nhân dân phối hợp, hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt trong phát triển GDDT, biểu dương những nỗ lực của viên chức quản lý, giáo viên và học sinh nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn định hướng tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với công tác giáo dục dân tộc.

2. Đối với các tổ chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn tuyên truyền, phổ biến kế hoạch của nhà trường xuống các thành viên của tổ trong sinh hoạt tổ và thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với Tổ quản lý Nội trú

- Tổ chức và quản lý công tác nội trú theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nền nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù thông qua các hình thức: sinh hoạt tập thể, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ...

3. Đối với Tổ Tư vấn tâm lý-Giáo dục kỹ năng sống

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% trường dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi.

4. Các ban tổ, đoàn thể trong nhà trường

Thường xuyên theo dõi kế hoạch của nhà trường để cùng phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, nhịp nhàng; theo dõi, giám sát của các thành viên, đoàn viên thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với lĩnh vực giáo dục dân tộc của trường PTDTNT THCS Tây Giang. Đề nghị viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để báo cáo);
- HT, PHT (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, các ban tổ (để thực hiện);
- Lưu: VT.



